

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2022/DS-ST

Ngày: 17/6/2022

Về việc: “*Tranh chấp Hợp
đồng dân sự vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY HÒA TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mộng Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Chí

2. Ông Lê Văn Tuyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lam – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 17/6/2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 05/2021/TLST-DS ngày 20/01/2021 về “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2022/QĐXXST-DS ngày 09/5/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng N

Địa chỉ: Số 02 L, Phường T, Quận B, TP Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Văn H, sinh năm 1978; Chức vụ: Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh Ngân hàng N – Chi nhánh huyện T, tỉnh Phú Yên. (Theo văn bản ủy quyền ngày 02/12/2020 của Phó Giám đốc phụ trách Chi nhánh). Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Phạm Biên T - sinh năm 1983; bà Ngô Thị L - sinh năm 1977; Cùng địa chỉ: Thôn S, xã S, huyện T, tỉnh Phú Yên. Đều vắng mặt.

NHẬN THẤY:

**** Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:***

Ngày 24/8/2017, hộ ông Phạm Biên T, bà Ngô Thị L do ông T đại diện đứng vay, có vay vốn tại Ngân hàng N – Chi nhánh huyện T, tỉnh Phú Yên Hợp đồng tín dụng số 4610LAV201700422 với số tiền 250.000.000 đồng, mục đích vay để chăn nuôi bò, thời hạn vay 24 tháng, lãi suất 10%/năm, lãi suất quá hạn

150% lãi suất cho vay. Để đảm bảo cho khoản vay, bị đơn dùng tài sản đảm bảo là: Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA369512, số vào sổ CH01027 do Ủy ban nhân dân huyện T cấp ngày 17/11/2016 do ông T, bà L đứng tên, tại thửa số 10; tờ bản đồ số 14 (đo đạc năm 1996), diện tích 496m²; loại đất ONT + HNK; tại thôn S, xã S, huyện T, tỉnh Phú Yên theo Hợp đồng thế chấp số 4610-LCL-201700422 ngày 24/8/2017. Thực hiện hợp đồng, bị đơn đã nhận đủ tiền nhưng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ mặc dù ngân hàng đã đòi nhiều lần. Nay nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả số tiền vay gốc là 250.000.000đ và tiền lãi tính đến ngày 17/6/2022 là 125.697.000 đồng. Trường hợp bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì xử lý tài sản thế chấp theo quy định.

* Bị đơn ông Phạm Biên T, Ngô Thị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký và nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm HĐXX nghị án đều đúng quy định pháp luật; bị đơn không chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các Điều 351, 352, 357, 463, 466, 468 BLDS, Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất phạt vi phạm: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc 250.000.000đ và lãi theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng. Bị đơn còn phải trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng từ ngày Tòa tuyên án đến khi trả hết nợ cho ngân hàng. Trường hợp bị đơn không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện không đầy đủ thì ngân hàng được xử lý tài sản thế chấp.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Quan hệ tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản; bị đơn có hộ khẩu tại huyện Tây Hòa nên thuộc thẩm quyền giải quyết vụ án của TAND huyện Tây Hòa theo quy định tại Điều 26, 35, 39 của BLTTDS.

[1.2] Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn Phạm Biên T, bà Ngô Thị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Theo Hợp đồng tín dụng số 4610LAV201700422 ngày 24/8/2017 và các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, đủ căn cứ khẳng định: Bị đơn Phạm Biên T, Ngô Thị L có vay của nguyên đơn số tiền 250.000.000 đồng. Thực

hiện hợp đồng, bị đơn đã nhận đủ tiền nhưng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Bị đơn còn nợ tiền gốc 250.000.000đ và tiền lãi tính đến ngày 17/6/2022 là 125.697.000 đồng mặc dù ngân hàng đã đòi nhiều lần là vi phạm khoản 2 Điều 9 của hợp đồng, nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với khoản tiền vay gốc và lãi là có căn cứ.

[2.2] Đối với yêu cầu bị đơn tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng sau ngày xét xử cho đến khi bị đơn trả xong nợ là đúng quy định pháp luật nên chấp nhận.

[2.3] Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp: Để đảm bảo cho khoản vay, bị đơn dùng tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA369512, số vào sổ CH01027 do Ủy ban nhân dân huyện T cấp ngày 17/11/2016 do ông T, bà L đứng tên, tại thửa số 10; tờ bản đồ số 14 (đo đạc năm 1996), diện tích 496m²; loại đất ONT + HNK; tại thôn S, xã S, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên và các tài sản gắn liền quyền sử dụng đất được tạo lập trước, trong và sau khi ký hợp đồng thế chấp. Nội dung thế chấp được thỏa thuận tại theo Hợp đồng thế chấp số 4610-LCL-201700422 ngày 24/8/2017. Hợp đồng thế chấp trên được công chứng và có đăng ký giao dịch bảo đảm đúng quy định pháp luật. Do đó, trường hợp bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện không đầy đủ, nguyên đơn yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ là đúng quy định của Bộ luật dân sự và Luật các tổ chức tín dụng.

[3] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được HĐXX chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 5% của tổng số tiền gốc và lãi phải trả cho nguyên đơn theo quy định pháp luật.

Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất phạt vi phạm; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N

Buộc bị đơn ông Phạm Biên T, bà Ngô Thị L phải trả cho nguyên đơn Ngân hàng N số tiền gốc: 250.000.000đ (*Hai trăm năm mươi triệu đồng*) và tiền lãi 125.697.000đ (*Một trăm hai mươi lăm triệu sáu trăm chín mươi bảy nghìn đồng*), tổng cộng 375.697.000đ (*Ba trăm bảy mươi lăm triệu sáu trăm chín mươi bảy nghìn đồng*).

Trường hợp bị đơn ông Phạm Biên T, bà Ngô Thị L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn, thì nguyên đơn có

quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo hợp đồng thế chấp tài sản số 4610-LCL-201700422 ngày 24/8/2017 gồm: Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA369512, số vào sổ CH01027 do Ủy ban nhân dân huyện T cấp ngày 17/11/2016 do ông T, bà L đứng tên, tại thửa số 10; tờ bản đồ số 14 (đo đạc năm 1996), diện tích 496m²; loại đất ONT + HNK; tại thôn S, xã S, huyện T, tỉnh Phú Yên và các tài sản gắn liền quyền sử dụng đất được tạo lập trước, trong và sau khi ký hợp đồng thế chấp.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 17/6/2022), bị đơn còn phải tiếp tục chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong nợ.

Về án phí: Bị đơn ông Phạm Biên T, bà Ngô Thị L phải chịu 18.785.000đ (Mười tám triệu bảy trăm tám mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho nguyên đơn Ngân hàng N 8.170.000đ (Tám triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm, đã nộp theo Biên lai thu tiền số 002334 ngày 20/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Tây Hòa;
- Chi cục THADS huyện Tây Hòa;
- đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Mộng Tuyền